

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:535/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 530/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp C xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thu H, sinh năm 1975; bị cáo có 01 em sinh năm 1996; tiền án: Không có

Tiền sự: Ngày 07/12/2018 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, theo quyết định số 93, ngày 27/12/2019 được giảm chấp hành biện pháp xử lý hành chính, theo quyết định số 429.

Nhân thân: Ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 253, ngày 02/12/2016 nộp án phí hình sự sơ thẩm, ngày 12/2/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 29/8/2020, có mặt.

Người chứng kiến:

1. Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1990, vắng mặt.
2. Anh Lê Văn N, sinh năm 1996, vắng mặt.
3. Anh Lại Văn T1, sinh năm 1977, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh T sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 28/8/2020, T ở tại phòng trọ không số thuộc tổ 14 khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cùng với Lê Thị Kim P và Lê Văn N. Sau đó, có Long (không rõ lai lịch) đến. Lúc này Long lấy ma túy của mình ra bỏ vào bộ dụng cụ ma túy cùng T, N, P sử dụng, sử dụng xong Long, N ra về. Khoảng 21 giờ cùng ngày T sử dụng điện thoại hiệu Nokia màu đen 1017 điện thoại cho Long hỏi mua ma túy sử dụng, đồng thời T điều khiển xe đón N về phòng. Vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày Long mang 01 gói ma túy đến bán cho T với số tiền 300.000 đồng. Long tiếp tục lấy 01 phần ma túy ra cùng T, N, P sử dụng, sử dụng xong Long ra về, T lấy gói ma túy Long đưa cất giấu giữa 02 tấm nệm trên gác. Vào lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường Tân Bình tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của T thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã để gần tủ lạnh trên gác, 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng để giữa 02 tấm nệm trên gác.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 02 nỏ thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1017 (không sim số).

Kết luận giám định số 553/MT-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0230 gam loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng Long đã bán ma túy cho T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Lê Văn N và Lê Thị Kim P bị Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 04/CT – VKS ngày 09 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy; 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 02 nỏ thủy tinh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1017 (không sim số).

Bị cáo T không tranh luận, bào chữa. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Minh T: Biên bản khám xét phòng ở trọ ngày 29/8/2020, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định ma túy, biên bản hỏi cung bị cáo T thể hiện T sử dụng ma túy, ngày 28/8/2020 T mua từ người tên Long (không rõ nhân thân) 1,0230 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân rất xấu, thể hiện việc bị xử phạt tù về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị đưa cai nghiện bắt buộc về ma túy. Lấn phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Riêng điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của T liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[4] Trong vụ án còn liên quan đến người tên Long bán ma túy cho T, Lê Thị Kim P, Lê Văn N sử dụng ma túy cùng T. Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xử lý sau với Long và ra quyết định xử phạt hành chính P, N là phù hợp.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân,

việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 29/8/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 1017 (không có sim)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa ma túy được đựng trong bì thư niêm phong ghi số vụ 553/MT-PC09 (0,8622 gam ma túy) là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 02 nỏ thủy tinh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh